| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG**<br>**TỈNH LÀO CAI**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |
| Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST<br>Ngày 13 tháng 5 năm 2022<br>V/v ly hôn, tranh chấp về<br>nuôi con khi ly hôn | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG -TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Phạm Hồng Diện.

***- Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Sền Quang Thảo và ông Nguyễn Đạt Cường.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai*** tham gia phiên toà*:* Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Anh Hoàng Diu C. Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn CR, xã NC, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Bị đơn:*** Chị Chéng Tả M; Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn CR, xã NC, huyện Mường Khương, (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2021 và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Diu C trình bày:

Anh và chị Chéng Tả M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, đến năm 2014 anh chị mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng nhau trong việc làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình. Chị M thường đi làm ăn ở xa, thỉnh thoảng mới về, vợ chồng sống ly thân nhau từ

tháng 01/2019 đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo nhưng không hàn gắn được. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 người con chung là cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012 và cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2015. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Chéng Tả M đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh của trưởng thôn và lấy lời khai của người làm chứng trong đó có anh trai ruột của chị M thì được biết: Anh Hoàng Diu C và chị Chéng Tả M tự nguyện chung sống vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã NC và đã có 02 con chung. Từ năm 2019 anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Chéng Tả M đi làm thuê ở xa, thỉnh thoảng mới về qua nhà rồi lại đi, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng bị xa cách và rạn vỡ.

Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã ra thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị M không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và niêm yết tại địa phương theo quy định.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Diu C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Hoàng Diu C được ly hôn chị Chéng Tả M.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012 và cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2015 cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Do nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý. Tuyên án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***[1] Về thẩm quyền:*** Anh Hoàng Diu C khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung với chị Chéng Tả M nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Chị M đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn CR, xã NC, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Hoàng Diu C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Chéng Tả M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

***[2] Về quan hệ hôn nhân:***

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Anh Hoàng Diu C và chị Chéng Tả M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, đến năm 2014 thì mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị M là hợp pháp. Năm 2019 thì vợ chồng họ xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, chị M không ở nhà mà đi làm thuê ở xa, thỉnh thoảng mới về qua nhà rồi lại đi, không quan tâm đến gia đình, chồng con dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách và bị rạn vỡ. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình khuyên bảo nhưng không hàn gắn được. Vì vậy cần xử cho anh Hoàng Diu C được ly hôn với chị Chéng Tả M là phù hợp. Quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị M chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

***[3]. Về con chung:*** Quá trình chung sống anh Hoàng Diu C và chị Chéng Tả M có 02 người con chung là cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012 và cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2015. Anh Hoàng Diu C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp chính của anh C là làm nghề sản xuất nông nghiệp, ngoài ra còn đi làm thuê, thu nhập hàng tháng bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến của cháu Hoàng Bảo N, nguyện vọng của cháu đề nghị được ở với anh C. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần, cũng như đảm bảo việc học tập của các cháu ổn định, cần giao cháu Hoàng Bảo N và cháu Hoàng Bảo N1 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**[4]. Về tài sản chung và nợ chung:** Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5]. Về án phí:** Anh Hoàng Diu C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Diu C. Xử cho anh Hoàng Diu C được ly hôn chị Chéng Tả M.

*2. Về con chung:* Giao cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012 và cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2015 cho anh Hoàng Diu C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Chéng Tả M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*3. Về án phí:* Anh Hoàng Diu C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo biên lai ký hiệu AC-21P, số 0006462, ngày 22 tháng 12 năm 2021.

*4. Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Hồng Diện**

**Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS huyện Mường Khương;
-Các đương sự;
-UBND xã Nậm Chảy, huyện MK;
-Lưu HS, TA.